

Số:85/2019/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 02 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1987 và chị Trần Thị L, sinh năm 1993; đều có cùng địa chỉ: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân Th lấy nhau có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa anh Th và chị L là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị L đều thừa nhận: sau ngày cưới, anh chị sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống; vợ chồng không có tiếng nói chung nên dẫn đến thường xuyên xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù đã được Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh và chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đồng ý đoàn tụ mà thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị L.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương T- sinh ngày 11.02.2014 và cháu Nguyễn Tùng M- sinh ngày 08.12.2017. Hai bên thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Phương T cho anh Nguyễn Xuân Th, giao cháu Nguyễn Tùng M cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Anh Th, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét, thỏa thuận của anh Th

và chị L hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Xuân Th và chị Trần Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Xuân Th và chị Trần Thị L thỏa thuận chị L chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Xét thỏa thuận đó hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân Th.

- Về con chung: Vợ chồng công nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương T- sinh ngày 11.02.2014 và cháu Nguyễn Tùng M- sinh ngày 08.12.2017.

Giao con chung là cháu Nguyễn Phương T-sinh ngày 11.02.2014 cho anh Nguyễn Xuân Th; giao con chung là cháu Nguyễn Tùng M- sinh ngày 08.12.2017 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Anh Th, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu người nào lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị L và anh Nguyễn Xuân Th không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: chị Trần Thị L chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000 4532 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Loan Hòa